



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

**ĐẠI HỌC CHUYÊN NGÀNH TIẾNG NHẬT BIÊN PHIÊN DỊCH (NGÔN NGỮ NHẬT)
KHÓA 2023**

(Hình thức: Chính quy)

TT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	SỐ TIẾT		HỌC KỲ	HỌC PHẦN TIỀN QUYẾT	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	KHOA/BỘ MÔN	GHI CHÚ
				LT	TH					
Kiến thức cơ sở ngành										
20	BUS417	Hành vi tổ chức	3	45		6				
21	CUL301	Ngoại giao văn hóa	3	45		7				
22	JAP303	Nhập môn ngành Ngôn ngữ Nhật	2	30		1				
23	JAP316	Trải nghiệm ngành, nghề	1			1				
24	JAP423	Đất nước học Nhật Bản	2	30		5		JAP351		
25	JAP430	Ngữ âm học tiếng Nhật	2	30		5		JAP351		
26	JAP431	Ngữ pháp học tiếng Nhật	2	30		6		JAP351		
27	JAP477	Thực tập cơ sở Ngôn ngữ Nhật	2			6		JAP351		
28	JAP488	Từ vựng học tiếng Nhật	2	30		4		JAP351		
29	SOS302	Ngôn ngữ học đại cương	3	45		5				
30	SOS303	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45		5				
31	SOS304	Hội nhập Châu Á - Thái Bình Dương	3	45		7				
32	SOS305	Quan hệ quốc tế	3	45		7				
Kiến thức tốt nghiệp										
33	JAP494	Tiếng Nhật đọc - viết nâng cao	3	30	30	8		JAP493		
34	JAP496	Tiếng Nhật nghe - nói nâng cao	3	30	30	8		JAP495		
35	JAP497	Tiếng Nhật ngữ pháp nâng cao	3	30	30	8		JAP495		JAP493
36	JAP590	KLTN Ngôn ngữ Nhật	12			8				JAP493
37	JAP591	TTTN Ngôn ngữ Nhật	5			8		JAP477		
38	ORI307	Hán tự học tổng hợp	3	30	30	8		JAP351		
Kiến thức chuyên ngành										
39	JAP401	Biên phiên Nhật Việt - Việt Nhật	2	15	30	7		JAP349		
40	JAP489	Phiên dịch Nhật Việt - Việt Nhật	2	15	30	7		JAP349		
41	JAP352	Kỹ năng nghiệp vụ biên phiên dịch	2	30		7				JAP349
42	JAP428	Lý thuyết dịch	2	30		7		JAP349		
43	JAP483	Văn học Nhật Bản	2	30		7				
44	JAP306	Tiếng Nhật đọc - viết 1	2	30		2		JAP303		
45	JAP307	Tiếng Nhật đọc - viết 2	2	30		3		JAP306		
46	JAP310	Tiếng Nhật nghe - nói 1	2	30		2		JAP303		
47	JAP311	Tiếng Nhật nghe - nói 2	2	30		3		JAP310		
48	JAP320	Tiếng Nhật ngữ pháp 1	3	45		2		JAP303		

49	JAP331	Tiếng Nhật ngữ pháp 2	3	45		3		JAP320		
50	JAP342	Tiếng Nhật đọc - viết 3	2	15	30	4		JAP307		
51	JAP345	Tiếng Nhật nghe - nói 3	2	15	30	4		JAP311		
52	JAP348	Tiếng Nhật ngữ pháp 3	2	15	30	4		JAP331		
53	JAP349	Tiếng Nhật nghe - nói 4	2	15	30	5		JAP345		
54	JAP350	Tiếng Nhật đọc - viết 4	2	15	30	5		JAP342		
55	JAP351	Tiếng Nhật ngữ pháp 4	2	15	30	5		JAP348		
56	JAP493	Tiếng Nhật đọc - viết trung cấp	2	15	30	6		JAP350		
57	JAP495	Tiếng Nhật nghe - nói trung cấp	2	15	30	6		JAP349		

TP.HCM, ngày 08 tháng 10 năm 2024

PHÓ KHOA THƯỜNG TRỰC